



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

TP. Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Sổ tay chất lượng Trường Đại học Công nghệ Thông tin,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐHCNTT) thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHCNTT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra – Pháp chế - Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Sổ tay chất lượng Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Tất cả các cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐBCL.


Nguyễn Hoàng Tú Anh

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC THUẬT NGỮ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	2
CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.....	6
2.1 Cơ sở pháp lý của công tác đảm bảo chất lượng.....	6
2.2 Mục đích, yêu cầu của hoạt động đảm bảo chất lượng	6
2.3 Chức năng, nhiệm vụ của công tác đảm bảo chất lượng	7
2.4 Mô hình đảm bảo chất lượng bên trong	9
2.5 Phạm vi áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	9
2.6 Điều kiện vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ Trường ĐHCNTT.	9
CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐHCNTT	11
3.1 Quy trình ĐBCL.....	11
3.2 Các hoạt động ĐBCL	11
3.3 Các quy trình triển khai và giám sát hoạt động của Nhà trường	16
CHƯƠNG 4: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ.....	17
SỰ HÀI LÒNG CÁC BÊN LIÊN QUAN	17
4.1 Đánh giá giảng viên do người học thực hiện	17
4.2 Đánh giá khóa học và chương trình đào tạo	18
4.3 Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng.....	18
4.4 Đánh giá chất lượng môi trường làm việc	19
CHƯƠNG 5: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGUỒN LỰC	20
5.1 Đảm bảo chất lượng đội ngũ chuyên trách.....	20
5.2 Đảm bảo chất lượng tài chính, cơ sở vật chất	20
5.3 Đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ người học	21
5.4 Đảm bảo chất lượng hệ thống thông tin quản lý	22
CHƯƠNG 6: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỐI SÁNH	24
6.1 Phân tích SWOT (Tự đánh giá)	24
6.2 Đánh giá, kiểm định ngoài	24
PHỤ LỤC.....	25

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Chú thích
1	AUN-QA	Bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á
2	BGH	Ban giám hiệu
3	Bộ GD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	CB-GV-NV	Cán bộ, giảng viên, nhân viên
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CNTT&TT	Công nghệ thông tin và truyền thông
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CTĐT	Chương trình đào tạo
9	ĐH	Đại học
10	ĐHCNTT	Đại học Công nghệ Thông tin
11	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
12	ĐBCLGD	Đảm bảo chất lượng giáo dục
13	KTX	Ký túc xá
14	KHCN	Khoa học công nghệ
15	NCKH	Nghiên cứu khoa học
16	PVCĐ	Phục vụ cộng đồng
17	P. CTSV	Phòng Công tác sinh viên
18	P. TTPC-ĐBCL	Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng
19	P. TCHC	Phòng Tổ chức – Hành chính
20	P.ĐTĐH	Phòng Đào tạo Đại học
21	P. ĐTSDH&KHCN	Phòng Đào tạo sau đại học & Khoa học Công nghệ
22	PDCA	Lập kế hoạch – Thực hiện – Đánh giá – Cải tiến

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG^[1]

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
A		
Academic freedom	Tự do học thuật	Quyền được học tập, giảng dạy, nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu của các học giả, không phải e ngại nguy cơ bị trả đũa hay chịu sự cản trở nào.
Academic recognition	Công nhận bằng cấp lẫn nhau	Các quy trình, thủ tục công nhận và chấp nhận (có điều kiện kèm theo) bằng cấp lẫn nhau giữa các cơ sở giáo dục hoặc giữa các quốc gia.
Academic year	Năm học	Thuật ngữ dùng để chỉ: 1. Khoảng thời gian tổ chức một chương trình học cụ thể (thường không kéo dài quá 12 tháng và được chia thành khóa, học kỳ hoặc quý) 2. Thời gian tính từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc một chu kỳ làm việc thường niên của trường đại học.
Accountability	Giải trình	Trách nhiệm giải đáp các mối quan ngại, yêu cầu hay làm rõ các vấn đề liên quan đến hoạt động phụ trách khi được đề nghị.
Accreditation	Kiểm định	Sự chứng nhận về chất lượng, tính hợp pháp hoặc mức độ phù hợp của một cơ sở giáo dục, chương trình hay học phần
Accreditation body	Tổ chức kiểm định	Đơn vị được phép ra quyết định về chất lượng, tính hợp pháp hoặc sự phù hợp của một cơ sở giáo dục hoặc chương trình

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Accreditation duration	Thời hạn công nhận kết quả kiểm định	Thời hạn kết quả kiểm định có hiệu lực (có định và được quy định bằng văn bản), sau thời hạn này cơ sở giáo dục hay chương trình phải đăng ký kiểm định lại
Accreditation portfolio	Hồ sơ kiểm định	Hồ sơ lưu trữ các tài liệu có liên quan trong việc xác lập kết quả kiểm định
Accreditation status	Tình trạng kiểm định	Là trạng thái kiểm định sau khi có quyết định do tổ chức kiểm định ban hành
Alumnus (số nhiều: alumni)	Cựu sinh viên	Sinh viên đã tốt nghiệp của một chương trình/cơ sở giáo dục
Assessment	Đánh giá	Thuật ngữ dùng để chỉ tất cả các phương pháp đo lường hiệu quả làm việc/học tập của một cá nhân, nhóm hay tổ chức
Assessment of student learning	Đánh giá hoạt động học tập của sinh viên	Hoạt động đánh giá mức độ phát triển về mặt kiến thức, nhận thức và kỹ năng của người học
Assessment of teaching and learning	Đánh giá hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá chất lượng và sự phù hợp của hoạt động dạy và học, bao gồm cả chất lượng giảng dạy của giảng viên và phương pháp sư phạm
Assurance	Đảm bảo	Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là quá trình tạo niềm tin cho các bên liên quan về chất lượng giáo dục mà nhà trường cung cấp (đầu vào, quá trình và đầu ra), đáp ứng các kỳ vọng hoặc ngưỡng tiêu chuẩn tối thiểu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Audit	Kiểm toán	Hoạt động nhằm kiểm tra sự tồn tại và đánh giá sự phù hợp của các quy trình, thủ tục để đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt được chuẩn đầu ra
Audit report	Báo cáo kiểm toán	Sự hệ thống hóa các hoạt động, phát hiện và kết quả của quá trình kiểm toán, thường do cán bộ hoặc đoàn kiểm toán thực hiện
B		
Benchmarking	Đối sánh	Quá trình so sánh đầu vào, các quy trình, đầu ra giữa các cơ sở giáo dục (hoặc giữa các đơn vị của cơ sở giáo dục) hoặc trong nội bộ một cơ sở giáo dục ở các giai đoạn khác nhau
Best practice	Thực tiễn tốt	Những cách làm hiệu quả, lý tưởng, mô hình tốt của một đơn vị mà tổ chức khác có thể học tập toàn bộ hoặc một phần
Bologna process	Tiến trình Bologna	Tiến trình hội nhập và hài hòa hóa hệ thống giáo dục đại học của các quốc gia ở Châu Âu
C		
Career guidance	Tư vấn nghề nghiệp	Hoạt động cung cấp đầy đủ thông tin để người học đưa ra quyết định liên quan đến việc học tiếp theo hay việc làm trong tương lai

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Code of Practice	Quy chế hoạt động	Tập hợp các quy định, quy trình, cấu trúc của tổ chức được khuyến khích hay ưu tiên áp dụng trong bối cảnh nhất định
Competence	Năng lực	Sự tích lũy kiến thức và kỹ năng đạt đến cấp độ có thể đáp ứng được yêu cầu công việc (trong hoặc ngoài lĩnh vực giáo dục)
Control	Kiểm soát	Hoạt động quản lý, rà soát những thay đổi trong giáo dục đại học
Course	Chương trình/khóa học	Thuật ngữ để chỉ một chương trình đào tạo hoặc một khóa học
Credit	Tín chỉ	Đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức và kết quả học tập đã tích lũy được, thường được đo bằng thời gian học tập hoặc sự đáp ứng một ngưỡng tiêu chuẩn nào đó hoặc cả hai
Credit accumulation	Tích lũy tín chỉ	Sự thu thập đủ số lượng tín chỉ để được cấp bằng
Credit transfer	Chuyển đổi tín chỉ	Khả năng chuyển các tín chỉ đã tích lũy được trong quá trình học tập từ nơi này sang nơi khác
Criteria	Tiêu chuẩn	Các căn cứ để đánh giá
Criteria-referenced assessment	Đánh giá dựa trên tiêu chuẩn	Hoạt động đánh giá (và cho điểm) hoạt động học tập của sinh viên dựa trên một bộ tiêu chuẩn đã xác định

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Curriculum	Chương trình đào tạo	Bản thiết kế tổng thể của một chương trình, cho biết triết lý giáo dục, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá, trong đó nêu rõ chuẩn đầu ra và phác thảo quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
D		
Diagnostic assessment	Đánh giá chẩn đoán/ban đầu	Hoạt động đánh giá tiềm năng học tập của người học
E		
Effectiveness	Hiệu quả	Mức độ hoàn thành mục tiêu đề ra hoặc phù hợp với chức năng của một hoạt động
Efficiency	Hiệu suất	Mức độ hoàn thành mục tiêu của một hoạt động trong điều kiện giảm thiểu sự tiêu hao về nguồn lực
Employability	Khả năng có việc làm	Sự chuẩn bị cho sinh viên năng lực cần thiết (kiến thức, kỹ năng) để có thể tìm được công việc phù hợp
European Credit Transfer and Accumulation System (ECTS)	Hệ thống chuyển đổi và tích lũy tín chỉ Châu Âu	Hệ thống công nhận và chuyển đổi tín chỉ giữa các trường trong cùng một quốc gia hoặc khác quốc gia ở Châu Âu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Evaluation	Đánh giá	Hoạt động kiểm tra và kết luận về sự phù hợp hoặc mức độ đạt chuẩn/chất lượng
Ex-ante assessment	Đánh giá trước khi mở ngành/trường	Hoạt động đánh giá các điều kiện cần thiết trước khi mở ngành/trường
Ex-post assessment	Đánh giá tác động sau khi mở ngành/trường	Việc rà soát một ngành/trường sau khi đơn vị đi vào hoạt động
External evaluation	Đánh giá ngoài	1. Thuật ngữ chung dùng để chỉ các hình thức đánh giá, thanh tra chất lượng 2. Hoạt động sử dụng chuyên gia bên ngoài để đánh giá chất lượng của một chương trình/ cơ sở giáo dục
External evaluation team	Đoàn đánh giá ngoài	Một nhóm các chuyên gia bên ngoài thực hiện đánh giá chất lượng một chương trình/cơ sở giáo dục
External examiner	Giám sát viên ngoài	Cán bộ bên ngoài chịu trách nhiệm giám sát hoạt động đánh giá một cơ sở giáo dục để đảm bảo tính nghiêm túc và công bằng cho đợt đánh giá
External expert	Chuyên gia ngoài	Chuyên gia bên ngoài có chuyên môn phù hợp, thực hiện đánh giá chất lượng chương trình/ cơ sở giáo dục với tư cách cá nhân hoặc thành viên của đoàn đánh giá

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
External institutional audit	Kiểm toán ngoài cơ sở giáo dục	Hoạt động kiểm toán trong đó chuyên gia/đoàn đánh giá ngoài kiểm tra hoạt động đảm bảo chất lượng, sự minh bạch của hoạt động đào tạo và đầu ra của nhà trường dựa trên tính đầy đủ các quy trình
External quality monitoring (EQM)	Hoạt động giám sát chất lượng bên ngoài	Thuật ngữ dùng để chỉ các hình thức đánh giá chất lượng nói chung do cá nhân/tổ chức bên ngoài thực hiện
F		
Faculty	Khoa/giảng viên	Thuật ngữ này thường được sử dụng để chỉ: 1. Đơn vị đào tạo của một cơ sở giáo dục đại học 2. Thuật ngữ dùng để chỉ đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên của một cơ sở giáo dục đại học
Fitness for purpose	Phù hợp với mục tiêu	Chất lượng đồng nghĩa với việc hoàn thành các mục tiêu đã đề ra
Fitness of purpose	Sự phù hợp của mục tiêu	Đánh giá xem các mục tiêu về chất lượng của một tổ chức đã đủ hay chưa
Follow up	Hoạt động cải thiện sau đánh giá	Các quy trình để đảm bảo việc cải thiện chất lượng dựa trên kết quả đánh giá
Formative assessment	Đánh giá quá trình	Đánh giá sự tiến bộ của sinh viên trong việc nâng cao hiểu biết, phát triển kiến thức, kỹ năng nhưng chưa đi đến đánh giá cuối cùng (điểm cuối kỳ)

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
G		
Governance	Quản trị	Quản trị trong giáo dục đại học là thuật ngữ dùng để chỉ cách thức mà cơ sở giáo dục tổ chức, vận hành nội bộ và quan hệ với bên ngoài nhằm đảm bảo mục tiêu của giáo dục đại học là tạo môi trường tìm tòi học hỏi và tư duy phản biện.
Grading	Chấm điểm	Chấm điểm là hoạt động cho điểm hay xếp hạng kết quả học tập của người học. Đây là một phần của việc đánh giá quá trình học.
Graduate	Sinh viên tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp là người đã hoàn tất một chương trình giáo dục bậc đại học, tối thiểu là bằng cử nhân.
Guidelines	Sổ tay hướng dẫn	Tài liệu hướng dẫn về đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học, trong đó cung cấp các khuyến nghị về các hoạt động và nội dung cần giám sát để đảm bảo chất lượng cũng như quy trình giám sát.
H		
Higher education	Giáo dục đại học	Giáo dục đại học là bậc đào tạo mà người học sau khi hoàn thành có thể được cấp tối thiểu là bằng cử nhân hoặc tương đương.
Higher Education Institution (HEI)	Cơ sở giáo dục đại học	Là đơn vị đào tạo có chức năng cấp bằng từ cử nhân trở lên.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
I		
Improvement	Cải tiến	Cải tiến là hoạt động cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo hay chuẩn đầu ra.
Indicator	Chỉ báo	Chỉ báo là một thuật ngữ dùng để đo lường hay cung cấp cái nhìn tổng quát về một vấn đề cụ thể. Nhiều chỉ báo kết hợp lại thành chỉ số (index).
Internal Evaluation	Đánh giá nội bộ	Hoạt động đánh giá chất lượng được thực hiện trong nội bộ một cơ sở giáo dục với mục tiêu do trường đề ra (có thể có sự tham gia của các đồng nghiệp bên ngoài hoặc không)
Internal institutional audit	Kiểm toán nội bộ cấp cơ sở giáo dục	Hoạt động kiểm tra nội bộ do nhà trường tổ chức nhằm kiểm tra toàn bộ quy trình của đơn vị để đảm bảo chất lượng, sự minh bạch và chuẩn đầu ra của nhà trường.
Internal quality monitoring	Giám sát chất lượng bên trong	Thuật ngữ dùng để chỉ các quy trình bên trong cơ sở giáo dục được xây dựng để rà soát, đánh giá, kiểm toán hoặc chỉ là kiểm tra hay đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo và/hoặc nghiên cứu.
L		
Learning outcome	Kết quả học tập	Bảng mô tả những năng lực mà sinh viên cần đạt được sau khi kết thúc một giai đoạn học tập.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Lifelong learning	Học tập suốt đời	Tất cả những hoạt động học tập diễn ra trong suốt cuộc đời (chính quy hay không chính quy)
M		
Module	Học phần	Đơn vị cấu thành chương trình đào tạo, gồm tập hợp những tri thức về một lĩnh vực chuyên môn và được tổ chức giảng dạy trọn vẹn trong một học kỳ
O		
Ojective	Mục tiêu	(a) Tuyên bố cụ thể về những kiến thức, kỹ năng sinh viên dự kiến học được hoặc làm được sau khi theo học một chương trình (mục tiêu học tập) (b) Sự cụ thể hóa một chính sách, chiến lược hoặc sứ mạng thành các bước hành động có thể triển khai và đo lường được (mục tiêu hành động)
Online programme	Chương trình đào tạo trực tuyến	Chương trình đào tạo trực tuyến là những chương trình đào tạo từ xa được truy cập thông qua Internet
Outcomes	Kết quả	- Thuật ngữ thường dùng để chỉ những thành quả hay các nỗ lực của một cơ sở giáo dục đại học (hoặc ngành), bao gồm sự phát triển kiến thức và kỹ năng cho sinh viên, thành quả nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng trong nước hay quốc tế - Dạng rút gọn của thuật ngữ kết quả học tập (learning outcomes)

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Outcomes-based approach	Phương pháp dựa trên kết quả đầu ra	Phương pháp dạy và học dựa trên kết quả đầu ra xác định rõ từ trước các kiến thức, kỹ năng sinh viên cần đạt được sau khi theo học chương trình
Outputs	Đầu ra	Thuật ngữ dùng để chỉ những sản phẩm của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: sinh viên tốt nghiệp, thành quả nghiên cứu, các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.
P		
Peer review	Đánh giá đồng cấp	Hoạt động sử dụng đánh giá viên là những đồng nghiệp/công tác trong cùng lĩnh vực để đánh giá chất lượng, quy trình làm việc hay đầu ra của một cá nhân hay tổ chức.
Performance indicators	Chỉ báo hoạt động	Dữ liệu, thường ở dạng định lượng, được dùng để đối sánh một số khía cạnh trong hoạt động của một cá nhân hay tổ chức với chính cá nhân hay tổ chức đó ở thời điểm khác hay với các khía cạnh tương ứng trong hoạt động của những cá nhân hay tổ chức khác
Process	Quy trình	Quy trình trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng là những hoạt động, cấu trúc và hướng dẫn giúp: - Xây dựng quy trình đảm bảo chất lượng và chuẩn chất lượng của cá nhân hay tổ chức. - Xây dựng cơ chế rà soát hoặc giám sát chất lượng của đơn vị khác

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Programme specification	Bản mô tả chương trình	Tài liệu cung cấp thông tin về mục tiêu, kết quả học tập, nội dung chương trình, phương pháp dạy và học, quy trình và tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá,...
Progress file	Hồ sơ học tập	Tài liệu lưu trữ những thành quả của sinh viên, giúp phản ánh kết quả đạt được hoặc lập kế hoạch cho tương lai.
Q		
Qualification	Bằng cấp	Văn bằng cấp cho người học sau khi hoàn thành một chương trình đào tạo
Qualifications framework	Khung trình độ chuyên môn	Khung trình độ chuyên môn tổng hợp tất cả các loại văn bằng, được phân cấp theo trình độ, trong đó mô tả chi tiết những yêu cầu cần đạt đối với từng cấp độ.
Quality control	Kiểm soát chất lượng	Cơ chế nhằm đảm bảo đầu ra (sản phẩm hay dịch vụ) tuân theo những tiêu chuẩn định trước
Quality management	Quản lý chất lượng	Quy trình mà cơ sở giáo dục sử dụng nhằm duy trì và cải tiến chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Quy trình này cần được hỗ trợ bởi chính sách và các hệ thống khác của đơn vị.
Quality system	Hệ thống chất lượng	Tích hợp các chính sách, phương thức tổ chức hoạt động quản lý, triển khai, áp dụng các quy trình đảm bảo chất lượng

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
R		
Ranking	Xếp hạng	Thuật ngữ dùng để chỉ hoạt động xếp hạng các cơ sở giáo dục hay chương trình dựa trên những tiêu chuẩn khác nhau
Re-accreditation	Tái kiểm định	Thiết lập lại hay công nhận lại (thường theo chu kỳ cố định) về tình trạng kiểm định, tính hợp pháp hay tính phù hợp của một cơ sở giáo dục, chương trình
Recognition	Công nhận	Sự thừa nhận chính thức về tình trạng của một tổ chức, cơ sở giáo dục hay một chương trình.
Review	Rà soát	1. Là thuật ngữ chung dùng để chỉ các hình thức khảo sát chất lượng giáo dục đại học 2. Là thuật ngữ để chỉ các đợt khảo sát chất lượng nhưng không đưa ra kết luận hay quyết định
S		3.
Self-assessment	Tự đánh giá	Hoạt động cơ sở giáo dục tự xem xét, phân tích và đánh giá tình trạng chất lượng và hiệu quả các hoạt động của mình
Site visit	Khảo sát thực địa	Hoạt động diễn ra khi một đoàn đánh giá ngoài tới cơ sở giáo dục đánh giá chất lượng thông qua phỏng vấn, xem xét minh chứng và hiện trạng
Stakeholder	Bên liên quan	Cá nhân hay nhóm quan tâm, có liên quan đến các hoạt động của cơ sở giáo dục

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
Student evaluation	Khảo sát ý kiến sinh viên/Kiểm tra đánh giá sinh viên	1. Khảo sát ý kiến sinh viên về các dịch vụ do nhà trường cung cấp về chất lượng lớp học nói riêng hay tất cả các khía cạnh liên quan đến việc học nói chung 2. Ở một vài quốc gia như Hoa Kỳ, thuật ngữ này đồng nghĩa với kiểm tra đánh giá sinh viên
Summative assessment	Đánh giá tổng kết	Hoạt động đánh giá (chấm điểm) việc học của sinh viên sau khi kết thúc một khóa/lớp học hoặc một môn học/học phần/chương trình
T		
Threshold	Ngưỡng	Yêu cầu tối thiểu về năng lực của người học hoặc nội dung chương trình để được cấp bằng hay chứng nhận.
Transcript	Bảng điểm	Hồ sơ lưu trữ những thành quả của sinh viên, được lưu dưới dạng văn bản hoặc điện tử
Transparency	Minh bạch	Việc công khai các hoạt động và dịch vụ rõ ràng, dễ hiểu, cởi mở với các hoạt động kiểm tra, chất vấn
U		
University	Trường đại học	Cơ sở giáo dục bậc đại học được phép tự cấp bằng, bao gồm cả bằng Tiến sĩ, thường thực hiện các nghiên cứu mũi nhọn và đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng xã hội

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Diễn giải
V		
Value added	Giá trị gia tăng	Những giá trị gia tăng do quá trình học đại học đem lại cho sinh viên (kiến thức, kỹ năng...)

[1] Nguồn: Quality in Higher Education Glossary

(www.qualityresearchinternational.com/glossary/)

MỞ ĐẦU

Công tác đảm bảo chất lượng hiện nay đã và đang trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của cơ sở giáo dục đại học. Hoạt động đảm bảo chất lượng không những giúp cho mỗi đơn vị trong Trường liên tục hoàn thiện về mặt chất lượng mà còn giúp khẳng định uy tín của Nhà trường đối với người học, phụ huynh, các nhà tuyển dụng lao động và xã hội. Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM đặt ra tầm nhìn đến năm 2030 *“trở thành trường đại học uy tín về công nghệ thông tin – truyền thông và các lĩnh vực liên quan trong khu vực Châu Á”*. Để đạt được mục tiêu trên thì một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường là phải xây dựng được một hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong mạnh, có văn hóa, chất lượng để đáp ứng được đầy đủ trách nhiệm đối với xã hội. Mọi hoạt động đảm bảo chất lượng trong Trường đều được thực hiện dựa trên sự hỗ trợ của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

Để hệ thống ĐBCL bên trong được vận hành hiệu quả, cần nhiều công cụ chuyên biệt, trong đó Sổ tay chất lượng là công cụ cơ bản và cần thiết cho việc triển khai thực hiện các hoạt động ĐBCL được thuận lợi và hiệu quả. Vì thế, Phòng TTPC-ĐBCL được Hiệu trưởng giao nhiệm vụ xây dựng Sổ tay chất lượng nhằm phổ biến và triển khai tất cả nội dung, quy trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đến toàn thể cán bộ, viên chức và người học của Trường.

Sổ tay chất lượng bao hàm các nội dung tổng quan về sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị văn hóa cốt lõi của Trường, chính sách chất lượng, cơ cấu vận hành hệ thống ĐBCL bên trong, cùng hệ thống các quy định và quy trình giám sát ĐBCL nhằm tạo sự tiện lợi cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học của Trường tìm hiểu, nâng cao nhận thức và phối hợp triển khai thực hiện hoạt động ĐBCL, giúp cải tiến và nâng cao chất lượng của Trường.

Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến nội dung và hình thức của Sổ tay chất lượng Trường ĐHCNTT, xin vui lòng gửi theo địa chỉ email Phòng TTPC-ĐBCL: ttpcdbcl@uit.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

CHƯƠNG 1: THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, là trường đại học công lập đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông, được thành lập theo quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Trường ĐHCNTT có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, góp phần tích cực vào sự phát triển của nền công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam, đồng thời tiến hành nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thông tin tiên tiến, đặc biệt là hướng vào các ứng dụng nhằm góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau 15 năm xây dựng và phát triển, hiện Trường ĐHCNTT sở hữu cơ sở vật chất gồm khu học tập, nghiên cứu và làm việc được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại với tổng diện tích trên 14 hecta trong khuôn viên khu đô thị ĐHQG-HCM



SỨ MẠNG

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ cộng đồng.
- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về công nghệ thông tin – truyền thông và các lĩnh vực liên quan.

TẦM NHÌN

Đến năm 2030, Trường Đại học Công nghệ Thông tin trở thành trường đại học uy tín về công nghệ thông tin-truyền thông và các lĩnh vực liên quan trong khu vực Châu Á.

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Trường Đại học Công nghệ Thông tin hướng đến sự phát triển toàn diện của con người, đề cao tính độc lập, sáng tạo và phục vụ cộng đồng. Toàn thể sinh viên, giảng viên và nhân viên của Trường cùng tham gia vào quá trình giáo dục để giúp sinh viên trở thành công dân:

Chính trực, trách nhiệm và yêu thương con người;

Khao khát khám phá và sáng tạo khoa học công nghệ;

Có kiến thức, kỹ năng chuyên môn vững vàng, biết hợp tác và chia sẻ;

Có khả năng học tập suốt đời để thích ứng với mọi thay đổi;

Có hoài bão, đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

“Toàn diện, sáng tạo, phụng sự”

CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tri thức tổng thể (Inclusiveness and Diversity)

Hỗ trợ người học phát triển không chỉ kiến thức mà cả các kỹ năng, thái độ và năng lực thực hành xã hội.

Tiến về phía trước (Moving forward)

Nâng cao liên tục chất lượng để thích nghi và luôn tiến về phía trước.

Tự do học thuật (Academic freedom)

Coi trọng khả năng độc lập trong học thuật, sáng tạo nghiên cứu và phát triển tiềm năng tổng thể của các cá nhân để họ đạt được mục tiêu của mình.

Chuyên nghiệp (Professionalism)

Thiết lập hệ thống quản trị, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và hiệu quả nhất.

Phục vụ cộng đồng (Responsibility)

Định hướng các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học cho phục vụ cộng đồng, phục vụ sự phát triển chung của đất nước và phục vụ nhân loại.

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. HCM cam kết thiết lập hệ thống quản trị, quản lý, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và hiệu quả nhất, hỗ trợ đầy đủ điều kiện để thực hiện mục tiêu chất lượng các chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học và mục đích phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

Mục tiêu:

- Hệ thống ĐBCL bên trong vận hành và phát triển nhằm cải tiến liên tục chất lượng giáo dục, hướng đến đáp ứng tốt sứ mạng, tầm nhìn, đạt các mục tiêu chiến lược cũng như yêu cầu của các bên liên quan.
- Sự tham gia và yêu cầu của các bên liên quan cùng với các chuẩn mực trong nước, khu vực và quốc tế là kim chỉ nam cho mọi hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng; là nền tảng cho sự phát triển văn hóa chất lượng của Nhà trường.

1. Về Đào tạo

- Chương trình đào tạo bậc đại học và sau đại học thỏa khung trình độ quốc gia với bản sắc riêng trong kỷ nguyên số, được rà soát và kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Người học được giám sát, hỗ trợ đầy đủ từ tuyển đầu vào, tiến trình đào tạo đến đầu ra, việc làm, giúp củng cố và nâng cao kiến thức, năng lực và ý thức phục vụ cộng đồng.
- Người học được tiếp cận các phương pháp giảng dạy tiến tiến, các công cụ học tập, nghiên cứu hiện đại giúp phát triển tiềm năng tổng thể cá nhân để đạt được mục tiêu của mình.

2. Về NCKH

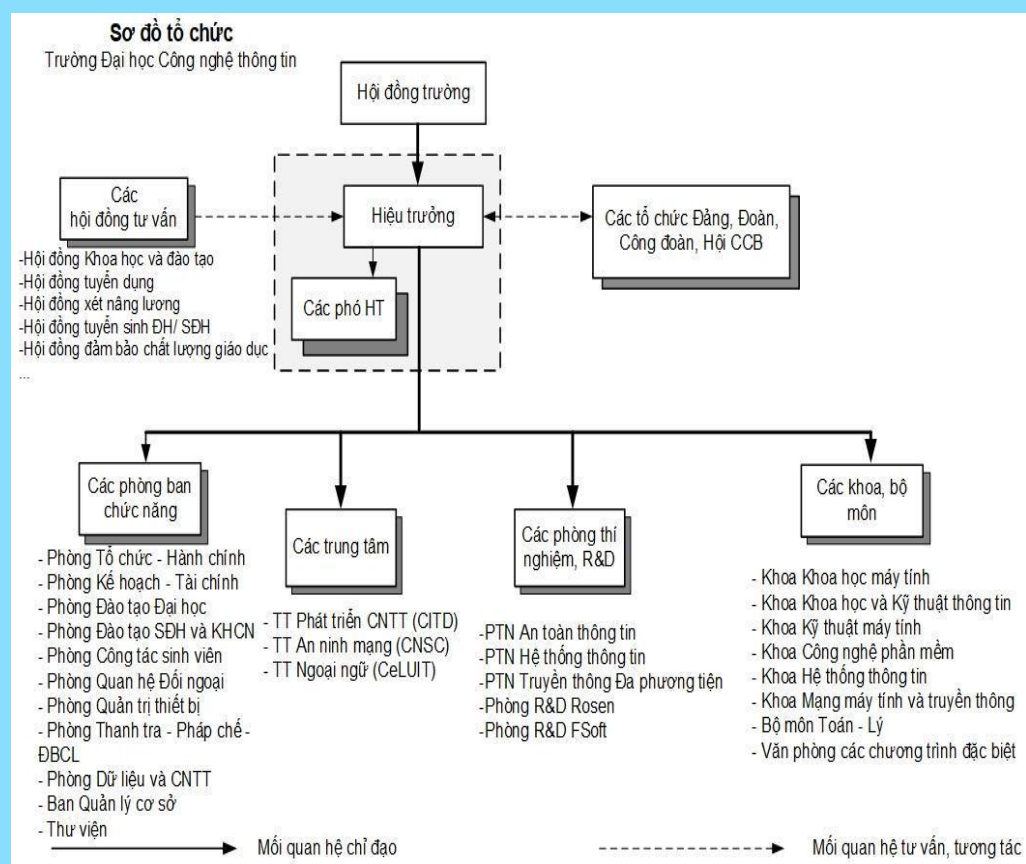
- Nâng cao hiệu quả quản lý khoa học công nghệ trong nghiên cứu cơ bản và ứng dụng.
- Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh; Tăng nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- Hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học giúp phát triển năng lực cá nhân.

3. Về Phục vụ cộng đồng

- Hợp tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước.
- Hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ lợi ích cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội.
- Tổ chức các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, từ thiện, gắn kết với cộng đồng, mang lại giá trị lâu dài cho các thành viên trong và ngoài Nhà trường.

CƠ CẤU TỔ CHỨC UIT

Cơ cấu tổ chức Trường ĐHCNTT gồm Hội đồng trường, Đảng ủy và các đoàn thể, Ban giám hiệu, các phòng chức năng, các Khoa chuyên môn và các đơn vị phục vụ đào tạo, nghiên cứu



CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường ĐHCNTT được xây dựng và phát triển nhằm hướng đến liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát, duy trì và cải tiến chất lượng của mọi hoạt động chính yếu của Nhà trường về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2.1 Cơ sở pháp lý của công tác đảm bảo chất lượng

- ❖ Luật số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018: sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.
- ❖ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017: Quy định về KĐCL CSGDDH.
- ❖ Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013: Quy định về quy trình và chu kỳ KĐCL chương trình đào tạo của các trường ĐH, CĐ và TCCN.

2.2 Mục đích, yêu cầu của hoạt động đảm bảo chất lượng

Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục Trường ĐHCNTT đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Đảm bảo chất lượng giáo dục Nhà trường dựa trên nền tảng là văn hóa chất lượng.
- Hoạt động đảm bảo chất lượng được vận hành theo mô hình đảm bảo chất lượng bên trong của Trường ĐHCNTT.
- Hoạt động đảm bảo chất lượng đòi hỏi sự tham gia, hợp tác lẫn nhau và chịu trách nhiệm giải trình từ các cấp Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị, giảng viên, người học, nhân viên hỗ trợ đến các bên liên quan khác.
- Hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai thực hiện theo 4 bước của chu trình Deming: PDCA- Plan-Do-Check-Act (lập kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát theo dõi việc thực hiện kế hoạch, cải tiến các hoạt động).
- Lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu, minh chứng cho hoạt động ĐBCL của Trường theo chu kỳ tự đánh giá chất lượng giáo dục là 05 năm.

2.3 Chức năng, nhiệm vụ của công tác đảm bảo chất lượng

❖ Chức năng của công tác đảm bảo chất lượng

Nghiên cứu, đề xuất và phối hợp cùng các đơn vị triển khai các biện pháp để đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo quy định, góp phần vào việc hoàn thành sứ mạng và các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển Trường.

❖ Nhiệm vụ của công tác đảm bảo chất lượng

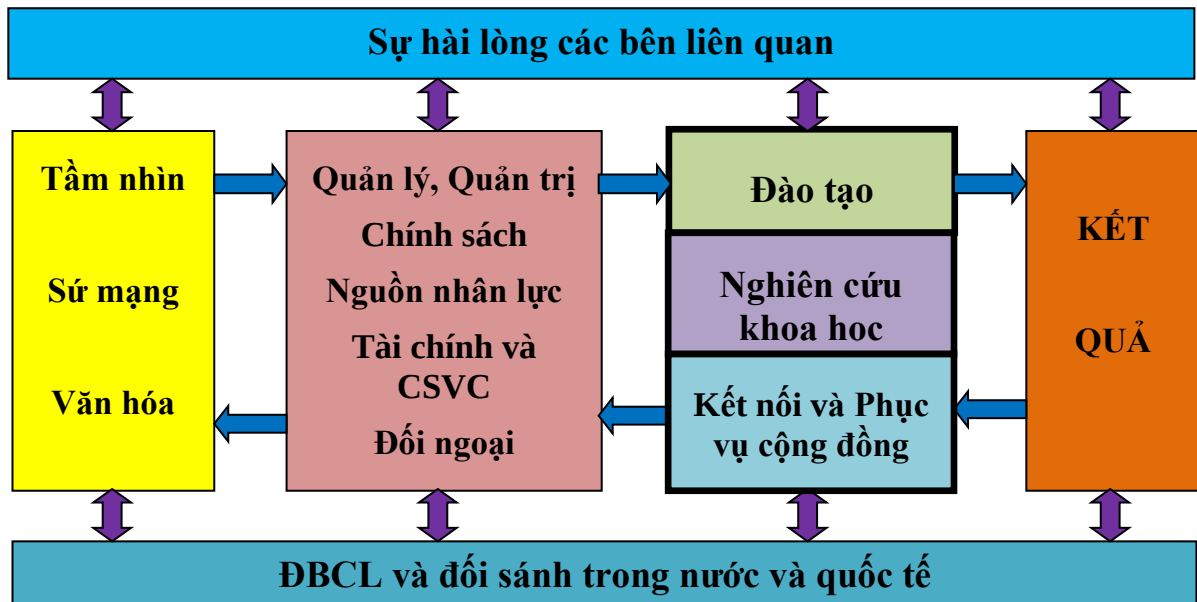
- Công tác đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ thông tin đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học về tầm quan trọng của công tác ĐBCLGD trong bối cảnh hiện nay và kế hoạch, chiến lược về công tác ĐBCLGD của Nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch, chiến lược ĐBCLGD, điều phối, giám sát, tư vấn hỗ trợ và thúc đẩy triển khai công tác ĐBCLGD.
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho các đơn vị trong Nhà trường về việc phối hợp trong công tác ĐBCLGD.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống ĐBCLGD bên trong của Nhà trường.
- Tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ nhằm phát hiện những điểm chưa phù hợp của hệ thống chất lượng để cải tiến chất lượng.
- Đăng ký đánh giá ngoài về công tác ĐBCLGD của Nhà trường theo kế hoạch.

2.4 Mô hình đảm bảo chất lượng bên trong

Mô hình Hệ thống ĐBCL nội bộ của Trường ĐHCNTT được xây dựng dựa trên mô hình ĐBCL cấp CSGD theo AUN-QA, bộ tiêu chuẩn đánh giá CSGD ban hành theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (version 2.0) và được điều chỉnh theo tình hình thực tế tại Trường. Mô hình được mô tả như sau:

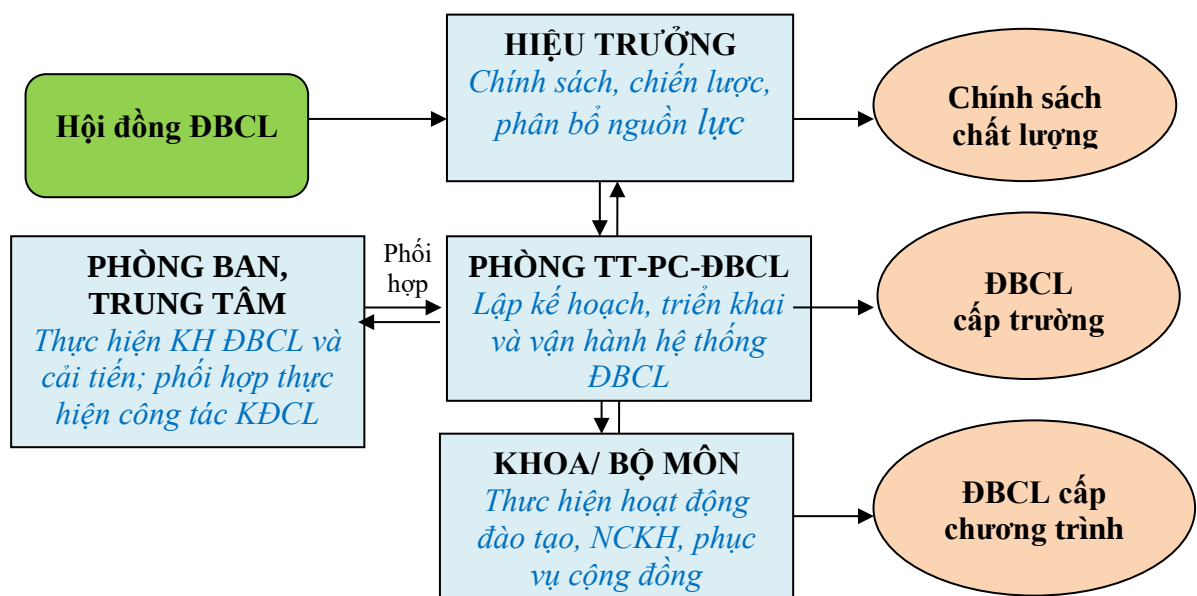
- Sự hài lòng các bên liên quan được thể hiện trong xây dựng tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa cũng như thiết lập hệ thống quản trị, cơ cấu lãnh đạo, quản lý, xây dựng các nguồn lực về con người, tài chính, cơ sở vật chất, đối ngoại nhằm triển khai thực hiện các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ để đạt được kết quả như mong muốn;

- ĐBCL được thực hiện xuyên suốt trong mọi hoạt động chính yếu của Nhà trường thông qua lập kế hoạch, ban hành và thực thi các chính sách, quy trình, quy định cùng với hệ thống giám sát, rà soát, đánh giá bằng các công cụ ĐBCL chuyên biệt để cải tiến liên tục nhằm đạt được kết quả về mục tiêu chất lượng.



Hình 2.1. Khung hệ thống ĐBCL nội bộ Trường ĐHCNTT

Hoạt động ĐBCL sẽ được triển khai một cách hiệu quả, đạt mục tiêu chất lượng phần lớn phụ thuộc vào tính hệ thống của mạng lưới đội ngũ ĐBCL tại các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao. Mạng lưới ĐBCL bên trong của Trường theo sơ đồ tổ chức như sau:



Hình 2.2. Sơ đồ tổ chức mạng lưới ĐBCL tại Trường ĐHCNTT

2.5 Phạm vi áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng

Phạm vi áp dụng của hệ thống ĐBCL trong Nhà trường được áp dụng theo hai cấp: cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Nguyên tắc để áp dụng hệ thống ĐBCL là cho toàn bộ các đơn vị Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm, trực thuộc Trường cùng tất cả các cán bộ giảng viên, viên chức, người học đang tham gia công tác, học tập và nghiên cứu tại Trường.

2.6 Điều kiện vận hành hệ thống ĐBCL nội bộ Trường ĐHCNTT

2.6.1 Sự cam kết của lãnh đạo

Trường Đại học Công nghệ thông tin, Đại học Quốc gia TP. HCM cam kết thiết lập hệ thống quản trị, quản lý, cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và hiệu quả nhất, hỗ trợ đầy đủ điều kiện để thực hiện mục tiêu chất lượng các chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học và mục đích phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

2.6.2 Duy trì các chính sách cốt lõi để đảm bảo chất lượng

Liên tục cải tiến: Nhà trường không ngừng kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo, nghiên cứu và cải tiến liên tục nhằm mang lại hiệu quả cao hơn, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng phục vụ cho người học và các bên liên quan.

Tập trung vào khách hàng: Toàn bộ các hoạt động của Nhà trường hướng đến chất lượng phục vụ cao nhất cho các “khách hàng” chính bên trong và bên ngoài, bao gồm các nhóm sinh viên, giảng viên, cán bộ công nhân viên, nhà tuyển dụng và cộng đồng doanh nghiệp.

Tham dự của các bên có liên quan: Hệ thống ĐBCL của Trường là một hệ thống mở, sẵn sàng lắng nghe và khuyến khích sự tham dự của tất cả các bên có liên quan như sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, giảng viên, nhân viên, các khoa, các phòng ban, các đối tác trong và ngoài nước. Hệ thống này cũng thực hiện theo các hướng dẫn, qui định, yêu cầu của pháp luật, của Bộ GD&ĐT và của các tổ chức kiểm định uy tín mà Nhà trường lựa chọn.

Ra quyết định dựa trên dữ liệu khách quan: Tất cả các quyết định về chính sách ĐBCL được đưa ra dựa trên việc sử dụng các dữ liệu khách quan và toàn diện.

So sánh với các tiêu chuẩn/đối tác bên trong và bên ngoài: Để không bị tụt hậu, Trường liên tục thực hiện tự so sánh tự so sánh với các thực tiễn tốt trong nội

bộ Nhà trường và so sánh với các trường bạn trong và ngoài nước, trên tất cả các phương diện.

Trung thực, khách quan, minh bạch, công khai và chia sẻ thông tin: Các dữ liệu, thông tin về ĐBCL được thu thập một cách khách quan, trung thực, công khai. Các dữ liệu, thông tin này được chia sẻ công khai và minh bạch đến tất cả các bên có liên quan.

2.6.3 Xây dựng văn hóa ĐBCL

Tổ chức các hoạt động nhằm hình thành, thúc đẩy và duy trì nhận thức, kiến thức của đội ngũ, cũng như nâng dần chất lượng các mảng hoạt động trong Trường.

Định kỳ thực hiện lấy ý kiến các nhóm đối tượng chính: Sinh viên đang học, sinh viên sắp tốt nghiệp, cựu sinh viên, cán bộ-giảng viên-nhân viên, nhà tuyển dụng/doanh nghiệp.

Định kỳ trao đổi về chất lượng giữa BGH, đơn vị phụ trách ĐBCL, Khoa/Bộ môn, Phòng/Ban, giảng viên, người học.

Tổ chức và tham gia các hội thảo, khóa đào tạo, huấn luyện về ĐBCL trong và ngoài nước.

Thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện hệ thống ĐBCL định kỳ để xác định chương trình hành động tiếp theo nhằm cải tiến chất lượng.

2.6.4 Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy trình

Hệ thống quy định, quy trình ĐBCL được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật, của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM và hiện trạng của Nhà trường; được định kỳ rà soát, cải tiến để triển khai các hoạt động ĐBCL một cách có hệ thống và nhất quán.

2.6.5 Đảm bảo hệ thống hạ tầng thông tin

Chuẩn hóa toàn bộ dữ liệu, đảm bảo thông tin được thu thập một cách chính xác, khách quan, nhanh chóng và đảm bảo công tác lưu trữ.

Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và cập nhật về Nhà trường, các chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, bằng cấp mà người học nhận được sau khi tốt nghiệp, các quy trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá; các cơ hội học tập cho người học, cơ hội việc làm, tình hình kiểm định đảm bảo các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập dễ dàng các nguồn thông tin này khi có nhu cầu.

CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

3.1 Quy trình ĐBCL

Toàn bộ mọi hoạt động của Nhà trường được định hướng, yêu cầu thực hiện theo chu trình Deming - PDCA nhằm liên tục cải tiến để đạt được kết quả như mong đợi.

P (Plan): Lập kế hoạch:

Thiết lập chính sách chất lượng, các mục tiêu chất lượng, quy định/quy trình, hướng dẫn, kế hoạch, phương án, giải pháp cần thiết để tạo ra sản phẩm/dịch vụ đáp ứng nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan.

D (Do): Thực hiện:

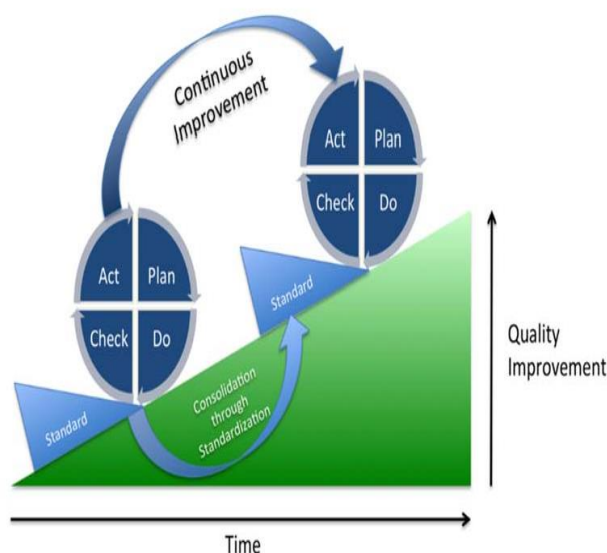
Làm đúng những gì đã viết (theo các quy trình, hướng dẫn) và viết lại đúng những gì đã làm (theo các biểu mẫu).

C (Check): Kiểm tra, kiểm soát:

Giám sát, đo lường các quá trình và sản phẩm so với chính sách, mục tiêu và các yêu cầu đã đề ra; phân tích và báo cáo các kết quả, đề xuất những cải tiến.

A (Act): Điều chỉnh, cải tiến:

Triển khai các hoạt động cải tiến



3.2 Các hoạt động đảm bảo chất lượng

3.2.1 Hoạt động tự đánh giá

❖ Khái niệm tự đánh giá

Tự đánh giá là quá trình Nhà trường tự xem xét, nghiên cứu các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của Bộ GD&ĐT và các tổ chức KĐCL quốc tế để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Hoạt động tự đánh giá được

thể hiện ở cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo.

❖ Ý nghĩa và mục đích tự đánh giá

- Là một khâu quan trọng trong việc ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng bên trong Nhà trường.
- Giúp Trường tự rà soát, xem xét, đánh giá thực trạng của mình, lập và triển khai các kế hoạch hành động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu cho giai đoạn kế tiếp theo hướng cao hơn.
- Là điều kiện cần thiết để Trường đăng ký đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.
- Thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của Trường trong toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Trường.

❖ Các yêu cầu của việc tự đánh giá

- Trong quá trình tự đánh giá, căn cứ vào từng tiêu chuẩn và tiêu chí, Trường tập trung thực hiện những việc sau:
 - + Mô tả, làm rõ thực trạng của Trường;
 - + Phân tích, giải thích, so sánh, đối chiếu và đưa ra những nhận định; chỉ ra những điểm mạnh, tồn tại và những biện pháp khắc phục;
 - + Lập kế hoạch hành động để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.
- Tự đánh giá là một quá trình liên tục, đòi hỏi nhiều công sức, thời gian và phải có sự tham gia của nhiều đơn vị, cá nhân trong toàn Trường.
- Hoạt động tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai, minh bạch. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Việc tự đánh giá phải bao quát đầy đủ các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

a) Quy trình tự đánh giá

Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Hội đồng tự đánh giá Trường có số thành viên là số lẻ và có ít nhất là 11

thành viên, do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

- Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch là một Phó Hiệu trưởng. Các thành viên khác gồm đại diện của Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, Hội đồng khoa học và đào tạo, tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể khác thuộc Trường; đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng và một số phòng, ban, khoa, bộ môn; đại diện giảng viên, người học.
- Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá bao gồm các cán bộ của đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng và các cán bộ khác, trong đó trưởng đơn vị đảm bảo chất lượng được chỉ định làm trưởng ban. Các công việc cụ thể của Hội đồng tự đánh giá được phân công cho các nhóm công tác chuyên trách gồm các thành viên của Hội đồng tự đánh giá và Ban Thư ký. Mỗi nhóm công tác có 3-5 người, phụ trách một số tiêu chuẩn và do một thành viên của Hội đồng phụ trách.
- Hội đồng tự đánh giá có chức năng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo triển khai tự đánh giá Trường theo Quy định này. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận để đi đến thống nhất.

b) Lập kế hoạch tự đánh giá.

Trường lập kế hoạch tự đánh giá và được Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

- Kế hoạch tự đánh giá phải thể hiện được các nội dung sau:
 - + Mục đích và phạm vi của đợt tự đánh giá;
 - + Thành phần Hội đồng tự đánh giá;
 - + Nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Hội đồng;
 - + Công cụ tự đánh giá;
 - + Xác định các thông tin và minh chứng cần thu thập;
 - + Dự kiến các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và thời điểm cần huy động các nguồn lực trong quá trình triển khai tự đánh giá;
 - + Thời gian biểu: chỉ rõ khoảng thời gian cần thiết để triển khai và lịch trình thực hiện các hoạt động cụ thể trong quá trình triển khai tự đánh giá.

c) Thu thập, phân tích và xử lý thông tin, minh chứng.

d) Viết báo cáo tự đánh giá.

- Báo cáo tự đánh giá được trình bày một cách cô đọng, rõ ràng, đảm bảo tính khách quan, đầy đủ theo các tiêu chí đánh giá chất lượng, bao gồm các phần chính:
 - + Dữ liệu về Trường;
 - + Mức độ đáp ứng theo các tiêu chuẩn;
 - + Tự đánh giá về đảm bảo chất lượng.
- Dự thảo báo cáo tự đánh giá được công bố trong nội bộ Trường để các cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ khoa học, nhân viên và người học đọc và đóng góp ý kiến trong thời gian ít nhất là 10 ngày làm việc.
- Báo cáo tự đánh giá được Hội đồng tự đánh giá hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý của cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ khoa học, nhân viên và người học. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt báo cáo tự đánh giá.

e) Lưu trữ và sử dụng báo cáo tự đánh giá.

- Trường lưu trữ báo cáo tự đánh giá đã được phê duyệt cùng toàn bộ hồ sơ liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện.
- Bản sao báo cáo tự đánh giá được để trong thư viện để các tổ chức, cá nhân có quan tâm tham khảo. Đối với Trường cần được bảo mật thông tin theo quy định của Nhà nước, Hiệu trưởng quy định về việc sử dụng báo cáo tự đánh giá theo chế độ bảo mật.

f) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục. Gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp đồng thời gửi cho Bộ giáo dục và đào tạo (Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục) để báo cáo.
- Hằng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung hằng năm) và lưu trữ trong thư viện của Trường.

3.2.2 Đánh giá ngoài

❖ Khái niệm đánh giá ngoài

- Đánh giá ngoài là hoạt động đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo

dục nhằm xác định mức độ đạt được các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Nhà trường do tổ chức đánh giá ban hành.

- Đánh giá ngoài được thực hiện sau khi hoàn thành tự đánh giá, Nhà trường đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập có uy tín được cấp phép hoạt động (tổ chức trong nước hoặc quốc tế).

❖ Ý nghĩa và mục đích của hoạt động đánh giá ngoài

- Đánh giá lại mức độ đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Nhà trường do một tổ chức bên ngoài tiến hành.

- Khẳng định Trường đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn nhân lực và đảm bảo quyền lợi cho người học.

- Giải trình sự cam kết về chất lượng với người học, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý và xã hội.

❖ Các bước chuẩn bị cho đánh giá ngoài

- Nghiên cứu hồ sơ tự đánh giá: Đoàn đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và hồ sơ liên quan của cơ sở giáo dục hoặc CTĐT; thu thập, xử lý thông tin, minh chứng liên quan đến các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Đoàn đánh giá ngoài khảo sát sơ bộ, chính thức tại Trường

- Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài và gửi cho Trường

Kết quả đánh giá ngoài được sử dụng làm cơ sở để Nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định, đề nghị, xem xét công nhận hoặc không công nhận Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

❖ Quyền lợi của Nhà trường sau khi được đánh giá ngoài

Nhà trường được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục đại học; được ưu tiên trong hoạt động tuyển sinh, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, tài chính, nâng bậc xếp hạng trường đại học. Đạt chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục là một trong những cam kết của Nhà trường về chất lượng giáo dục đối với Nhà nước, xã hội và các bên liên quan (người học, phụ huynh, nhà tuyển

dụng).

3.2.3 Cải tiến chất lượng sau đánh giá

Mục đích của việc đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ là đảm bảo Nhà trường có trách nhiệm đối với chất lượng đào tạo mà còn mang lại động lực cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT cũng như chất lượng toàn Trường. Vì vậy cải tiến chất lượng sau khi đánh giá ngoài là một hoạt động cần thiết. Từ kết quả đánh giá ngoài, Nhà trường lên kế hoạch hành động cho những năm tiếp theo. Từ đó, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên của Trường cũng được bồi dưỡng, rèn luyện về công tác đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

3.3 Các quy trình triển khai và giám sát hoạt động của Nhà trường

Để các hoạt động của Trường diễn ra thông suốt, hiệu quả và đảm bảo chất lượng, các quy trình của đơn vị phòng, ban, trung tâm được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ, công việc của các đơn vị. Trường đã ban hành nhiều quy trình quản lý liên quan chức năng, nhiệm vụ các đơn vị. Mục đích việc xây dựng hệ thống các quy trình nhằm giúp việc triển khai, giám sát các hoạt động của Nhà trường và các Phòng, Ban được diễn ra thuận lợi, nhịp nhàng.

[Xem Phụ Lục A và B]

CHƯƠNG 4: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CÁC BÊN LIÊN QUAN

Nhằm liên tục cải tiến chất lượng, đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan, Nhà trường sử dụng công cụ đánh giá chất lượng đào tạo thông qua khảo sát các bên liên quan. Các hoạt động được khảo sát và đánh giá bao gồm:

4.1 Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên do người học thực hiện

Hàng năm, Phòng TTPC-ĐBCL tiến hành khảo sát chất lượng giảng dạy của giảng viên, thực hiện 02 lần/năm vào cuối mỗi học kỳ đối với tất cả các giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần lý thuyết, thực hành. Mục đích của việc khảo sát này nhằm:

- Tạo môi trường cho người học nhận xét, góp ý về hoạt động dạy và học;
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy;
- Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy;
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.

Nội dung khảo sát tập trung ba nhóm tiêu chí:

- Hình thức tổ chức môn học;
- Hoạt động giảng dạy của GV;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.;

Việc khảo sát được thực hiện bằng hình thức online thông qua hệ thống <https://survey.uit.edu.vn/>. Bộ phận quản lý hệ thống internet sẽ gửi bảng khảo sát tương ứng với từng môn học/học phần, từng giảng viên thông qua địa chỉ email. Người học hoàn thành bảng khảo sát và gửi lại hệ thống.

Kết thúc thời gian khảo sát, Phòng TTPC-ĐBCL sẽ tiến hành thống kê và gửi báo cáo kết quả khảo sát đến BGH và các Khoa/Bộ môn. Báo cáo thể hiện kết quả được đánh giá của từng giảng viên theo môn học, kèm theo ý kiến nhận xét các trường hợp giảng viên được đánh giá tốt và chưa tốt để các Khoa/Bộ môn xem xét, thực hiện các hoạt động cải tiến và gửi báo cáo giải trình.

Tra cứu kết quả khảo sát: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-sinh-vienhvch-ve-hoat-dong-giang-day>

Song song với việc khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên, Phòng TTPC-ĐBCL thực hiện khảo sát sự hài lòng của người học về chất lượng phục vụ của Nhà

trường, định kỳ hai năm/lần, ghi nhận lại những ý kiến phản hồi từ phía người học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà trường.

Link tra cứu: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-sinh-vien-ve-cong-tac-ho-tro>

4.2 Đánh giá khóa học và chương trình đào tạo của người học sắp tốt nghiệp

Hoạt động lấy ý kiến người học về khóa học được thực hiện hai lần/năm ngay sau khi người học tốt nghiệp nhằm đánh giá tổng thể chất lượng đào tạo của Trường.

Nội dung đánh giá bao gồm 4 nhóm tiêu chí:

- Mục tiêu và CTĐT;
- Đội ngũ giảng viên;
- Quản lý và phục vụ;
- Đánh giá chung.

Bộ phận quản lý hệ thống internet sẽ gửi bảng khảo sát cho sinh viên/học viên tốt nghiệp đã tích lũy đủ số tín chỉ của toàn khóa học theo quy định thông qua địa chỉ email. Sinh viên/học viên tốt nghiệp hoàn thành bảng khảo sát và gửi lại hệ thống. Kết quả khảo sát sẽ được gửi đến các đơn vị để xem xét và thực hiện các hoạt động cải tiến.

Hệ thống khảo sát: <https://survey.uit.edu.vn/>

Tra cứu kết quả khảo sát: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-sinh-vienhvch-tot-nghiep-ve-khoa-hoc>

4.3 Đánh giá chất lượng đào tạo của cựu sinh viên và nhà tuyển dụng

Hoạt động lấy ý kiến cựu sinh viên và nhà tuyển dụng về chất lượng CTĐT, khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động được Nhà trường thực hiện định kỳ hằng năm.

Nội dung đánh giá bao gồm:

Đối với cựu sinh viên:

- Tỷ lệ có việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp từ 6 tháng trở lên;
- Tỷ lệ có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo;
- Mức độ đáp ứng yêu cầu của công việc và thị trường lao động.

Đối với nhà tuyển dụng:

- Yêu cầu của nhà tuyển dụng về sinh viên tốt nghiệp;
- Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên tốt nghiệp so với yêu cầu của nhà tuyển dụng;

- Mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng đối với sinh viên tốt nghiệp.

Hệ thống khảo sát: <https://survey.uit.edu.vn/>

Tra cứu kết quả khảo sát:

<https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-cuu-sinh-vien>

<https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-nha-tuyen-dung>

4.4 Đánh giá về điều kiện, môi trường làm việc của CB-GV-NV

Định kỳ hai năm một lần, Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến CB-GV-NV về điều kiện, môi trường làm việc tại Trường nhằm tạo điều kiện để CB-GV-NV thể hiện ý kiến và nguyện vọng về môi trường làm việc tại Trường, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể CB-GV-NV; đồng thời giúp lãnh đạo Nhà trường có cơ sở đánh giá tính hiệu quả trong công tác xây dựng kế hoạch, chính sách và quản lý nguồn lực trong hoạt động đào tạo, NCKH, và phục vụ cộng đồng, từ đó đề ra các giải pháp cải thiện và nâng cao dần điều kiện, môi trường làm việc tại Trường.

Nội dung đánh giá bao gồm:

- Các chính sách và tổ chức công việc
- Cơ hội đào tạo và thăng tiến
- Các hoạt động hỗ trợ, lương bổng, phúc lợi
- Đánh giá của cấp quản lý và đồng nghiệp
- Chính sách giảng dạy, NCKH (đối với giảng viên, nghiên cứu viên)

Hệ thống khảo sát: <https://survey.uit.edu.vn/>

Tra cứu kết quả khảo sát: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/loai-bai-viet/khao-sat-cb-gv-nv>

CHƯƠNG 5: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGUỒN LỰC

5.1 Đảm bảo chất lượng đội ngũ chuyên trách

Tất cả các hoạt động của Nhà trường từ việc tuyển dụng, đánh giá CB-VC-NLĐ, hoạt động phát triển đội ngũ đến việc thăng chức đều dựa trên các điều luật, quy định của nhà nước.

Đối với việc tuyển dụng CB-VC-NLĐ, Nhà trường đang áp dụng theo quy trình “tuyển dụng nhân sự” nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch, khuyến khích CB-VC-NLĐ không ngừng học tập nâng cao trình độ.

Đối với việc đánh giá CB-VC-NLĐ, Nhà trường có quy định về phân loại lao động, công tác thi đua khen thưởng và được thực hiện hằng năm dựa trên báo cáo cá nhân, đánh giá của trường đơn vị, lãnh đạo Nhà trường.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CB-VC-NLĐ, Nhà trường có quy chế về đào tạo bồi dưỡng CB-VC-NLĐ, quy định rõ điều kiện, quyền lợi, trách nhiệm của CB-VC-NLĐ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm khuyến khích đội ngũ CB-VC-NLĐ học tập, nâng cao trình độ, đáp ứng công việc hiệu quả hơn.

Đối với việc thăng chức được quy định rõ từ việc giới thiệu, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm được quy định rõ trong quy trình. Công tác quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo cấp quản lý được phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu.

Đồng thời việc nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên công tác đối với CB-VC-NLĐ được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Trường.

Link tra cứu:

<https://tchc.uit.edu.vn/quy-dinh-cua-truong/chuc-nhan-su>.

<https://tchc.uit.edu.vn/quy-dinh-cua-truong/chinh-sach-quy-dinh-doi-voi-nhan-vien>.

5.2 Đảm bảo chất lượng tài chính, cơ sở vật chất

Việc đảm bảo nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo của giảng viên và người học là một trong những yêu cầu quan trọng để đảm bảo chất lượng giáo dục.

Nguồn lực tài chính của Trường được thực hiện tuân thủ theo quy định của pháp

luật cùng với Quy chế tài chính cũng như Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Các quy trình liên quan thủ tục tài chính giúp người học thuận lợi trong việc nộp học phí, gia hạn học phí cũng như hoàn tất các thủ tục được miễn giảm học phí, nhận học bổng... **Link tra cứu:** <https://khtc.uit.edu.vn/loai-bai-viet/qui-trinh>.

Hệ thống phòng học, phòng thực hành, phòng làm việc có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập, NCKH cũng như các hoạt động rèn luyện thể dục thể thao, hoạt động văn nghệ. Nhà trường ban hành quy định về quản lý tài sản, và các quy trình về sửa chữa, bảo trì, thay thế, mua sắm trang thiết bị trong Nhà trường nhằm giúp cho việc quản lý và sử dụng tài sản trong Trường được hợp nhất, sử dụng đúng mục đích. **Link tra cứu:** <https://qttb.uit.edu.vn/qui-trinh>.

5.3 Đảm bảo chất lượng công tác hỗ trợ người học

Ngoài giảng dạy và học tập, Nhà trường còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khác để hỗ trợ người học về chế độ chính sách, nghiên cứu khoa học, chỗ ở, chăm sóc sức khỏe, hoàn thiện kỹ năng, việc làm sau khi tốt nghiệp.

Phòng Công tác sinh viên thực hiện các chế độ miễn giảm học phí, học bổng khuyến khích học tập, đánh giá kết quả rèn luyện, công tác xã hội của người học theo các quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHQG-HCM và của Trường.

Link tra cứu:

<https://ctsv.uit.edu.vn/quy-che-quy-dinh>;

<https://ctsv.uit.edu.vn/quy-trinh>;

<https://ctsv.uit.edu.vn/bieu-mau>.

Nhu cầu nội trú của người học được đảm bảo bởi KTX ĐHQG-HCM <https://ktx.vnuhcm.edu.vn/>. Ký túc xá được xây dựng hiện đại, thoáng mát, mỗi phòng đều có khu tắm giặt, vệ sinh riêng. Công tác quản lý, phục vụ người học nội trú theo mô hình thân thiện, hiệu quả phù hợp với quản trị đại học hiện đại. Tất cả, nhằm tạo điều kiện tốt nhất trong ăn ở, sinh hoạt và học tập cho người học ở nội trú, góp phần thực hiện tốt mục tiêu và nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường. Nhu cầu văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao của người học và CB-NV Trường được đảm bảo bởi hệ thống sân bãi đầy đủ, khang trang như sân đá bóng, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, khu thể dục thể thao ngoài trời, hội trường, sân khấu ngoài trời nhằm phục vụ cho công tác văn nghệ, thể thao của CB-VC-NLĐ và người học: <http://159.65.11.19:88/360-uit>.

Phòng y tế thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho người học và CB-VC-NLĐ, sơ cấp cứu, khám chữa bệnh thông thường, chuyển lên tuyến trên trong trường hợp cần thiết.

Phòng tư vấn tâm lý sinh viên được thành lập từ năm 2018, đã hỗ trợ rất hiệu quả nhu cầu được chia sẻ, tư vấn tâm lý trong quá trình học tập căng thẳng của sinh viên. Các buổi tư vấn, chia sẻ được thực hiện thường xuyên hằng tuần.

Link theo dõi:

<https://www.facebook.com/UIT.Fanpage>.

<https://www.uit.edu.vn/ky-niem-3-nam-ngay-ra-mat-khong-gian-chia-se-11122018-11122021>.

<https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/khong-gian-chia-se-buoi-tro-chuyen-truyen-cam-hung-so-40>.

Đoàn thanh niên và Hội sinh viên hỗ trợ tìm việc làm thêm cho những người học có hoàn cảnh khó khăn, thành lập các câu lạc bộ - đội - nhóm, thường xuyên tổ chức huấn luyện các kỹ năng cần thiết cho người học trong cuộc sống và học tập. Đoàn trường và Đoàn khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động, hội thao, văn hóa văn nghệ, các buổi sinh hoạt học thuật, câu lạc bộ tiếng Anh thu hút rất nhiều người học tham gia.

Định kỳ mỗi năm hai lần, Nhà trường tổ chức Hội nghị Công tác sinh viên, thành phần tham dự gồm Ban giám hiệu, lãnh đạo các Phòng, Khoa, Trung tâm. Mục đích buổi hội nghị nhằm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người học; lắng nghe những ý kiến đóng góp của người học; giải đáp và kịp thời đưa ra hướng giải quyết các vấn đề thắc mắc để người học hiểu rõ và yên tâm trong quá trình học tập tại Trường.

5.4 ĐBCL hệ thống thông tin quản lý

Trường rất chú trọng đến vấn đề hoàn thiện hạ tầng CNTT làm nền tảng cho hoạt động cốt lõi và vận hành tốt hệ thống ĐBCL bên trong. Hệ thống CNTT được Trường xây dựng từ năm 2013, đến nay cơ bản đã bao phủ tất cả các mảng hoạt động của Trường:

TT	Tên hệ thống CSDL	Đơn vị phụ trách	Thời điểm xây dựng	Phạm vi áp dụng
1	CSDL quản lý chung cán bộ - viên chức - người lao động (https://portal.uit.edu.vn)	Phòng DL&CNTT	2013	Toàn trường
2	CSDL về kết quả tuyển sinh bậc đại học (https://qltd.uit.edu.vn/qlsinhvientt)	Phòng DL&CNTT	2013	Toàn trường
3	CSDL & các báo cáo về đào tạo bậc đại học (https://qltd.uit.edu.vn)	Phòng DL&CNTT	2013	Toàn trường
4	CSDL & các báo cáo về khảo sát tình trạng có việc làm của người học tốt nghiệp (https://survey.uit.edu.vn/admin)	Phòng DL&CNTT	2013	Toàn trường
5	CSDL về quản lý chương trình đào tạo của tất cả các CTĐT bậc đại học (https://qltd.uit.edu.vn/admin/qlctdt , https://qltd.uit.edu.vn/admin/phongdt/qldecuong/danh sach)	Phòng DL&CNTT	2013	Toàn trường
6	CSDL & các báo cáo về đào tạo bậc sau đại học (https://qlsdh.uit.edu.vn)	Phòng DL&CNTT	2015	Toàn trường
7	CSDL về quản lý chương trình đào tạo bậc sau đại học (https://qlsdh.uit.edu.vn/admin/qlctdt)	Phòng DL&CNTT	2015	Toàn trường
8	CSDL về các kết quả NCKH (https://khcn.uit.edu.vn)	Phòng DL&CNTT	2014	Toàn trường
9	Website cung cấp thông tin công khai (https://www.uit.edu.vn)	Phòng DL&CNTT	2006	Toàn trường

Hệ thống thông tin điện tử là kênh thông tin chủ đạo của Trường trong việc thực hiện công tác quản lý, trao đổi thông tin giữa các đơn vị và cá nhân trong và ngoài Trường. Bên cạnh hệ thống website chính thống của Trường và các Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm: uit.edu.vn; Nhà trường còn sử dụng các kênh thông tin khác như facebook, email, tin nhắn SMS, điện thoại để trao đổi thông tin với người học. Hệ thống tư vấn cho người học được thực hiện online theo 2 cấp (Trường và Khoa) để cán bộ tư vấn có thể thường xuyên trao đổi, trả lời các thắc mắc của người học một cách kịp thời.

CHƯƠNG 6: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỐI SÁNH

6.1 Phân tích SWOT (Tự đánh giá)

Công cụ SWOT được sử dụng trong quá trình thực hiện tự đánh giá cấp CSGD và CTĐT nhằm phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với việc thực hiện tầm nhìn và sứ mạng, làm nền tảng xây dựng chiến lược phát triển Trường ở các giai đoạn tiếp theo. Kết quả phân tích SWOT không chỉ sử dụng trong công tác ĐBCL mà còn là công cụ hữu dụng để cấp quản lý rà soát, đánh giá môi trường bên trong và bên ngoài các hoạt động tại Trường.

6.2 Đánh giá, kiểm định ngoài

Việc đánh giá, kiểm định bên ngoài được thực hiện qua hai cấp:

- Cấp ĐHQG-HCM: Đánh giá/thẩm định ngoài nội bộ bởi các chuyên gia kiểm định của ĐHQG-HCM và các Trường thành viên.
- Đánh giá ngoài bởi tổ chức kiểm định trong nước và quốc tế.

Việc đánh giá, kiểm định ngoài sẽ giúp Nhà trường nhận thấy các mặt đạt được và các tồn tại dưới góc nhìn của các chuyên gia, đồng thời khẳng định được chất lượng đào tạo, NCKH và PVCĐ của mình trong hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam, khu vực và quốc tế.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC A: VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐBCL

I. VĂN BẢN PHÁP QUY VỀ KĐCLGD		
<i>Link tra cứu: https://dbcl.uit.edu.vn/vi/document/dbcl/van-ban-qppl</i>		
CẤP CSGD		
TT	Văn bản	Nơi ban hành
1	Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2012: Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	Bộ GD&ĐT
2	Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT, ngày 04/3/2014: Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học hợp nhất quyết định 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 và Thông tư số 37/2012/TT-BGDĐT ngày 30/10/2012	Bộ GD&ĐT
3	Công văn 527/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 23/5/2013: Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học	Bộ GD&ĐT
4	Công văn số 462/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 09/5/2013: Hướng dẫn tự đánh giá trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	Bộ GD&ĐT
5	Công văn 1480/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 29/8/2014: Hướng dẫn đánh giá ngoài trường Đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	Bộ GD&ĐT
6	Công văn 1237/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 03/8/2016: Sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng trường đại học	Bộ GD&ĐT
7	Thông tư 24/2015/TT-BGDĐT, ngày 23/9/2015: Quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học	Bộ GD&ĐT
8	Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT, ngày 19/5/2017: Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học.	Bộ GD&ĐT
9	Công văn 766/QLCL-KĐCLGD, ngày 20/4/2018: Hướng dẫn tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học	Bộ GD&ĐT
10	Công văn 767/QLCL-KĐCLGD, ngày 20/4/2018: Hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học	Bộ GD&ĐT
11	Công văn 768/QLCL-KĐCLGD, ngày 20/4/2018: Hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học	Bộ GD&ĐT
CẤP CTĐT		
1	Thông tư 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013: Ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ KĐCL chương trình đào tạo của các trường ĐH, CĐ và TCCN	Bộ GD&ĐT

2	Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016: Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.	Bộ GD&ĐT
3	Công văn 1074/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 28/6/2016: Hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH	Bộ GD&ĐT
4	Công văn 1075/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 28/6/2016: Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo	Bộ GD&ĐT
5	Công văn 1076/KTKĐCLGD-KĐDH, ngày 28/6/2016: Hướng dẫn đánh giá ngoài chương trình đào tạo	Bộ GD&ĐT
6	Công văn 769/QLCL-KĐCLGD, ngày 20/4/2018: Sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và các trình độ của giáo dục đại học	Bộ GD&ĐT

VĂN BẢN CỦA ĐHQG-HCM

Link tra cứu: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/document/dbcl/van-ban-dhqg>

1	Quyết định 1520/QĐ-ĐHQG, ngày 29/12/2017: Quy chế ĐBCL giáo dục đại học tại ĐHQG-HCM	ĐHQG.HCM
2	Quyết định 1521/QĐ-ĐHQG, ngày 29/12/2017: Quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học tại ĐHQG-HCM	ĐHQG.HCM

II. VĂN BẢN NỘI BỘ VỀ ĐBCL

Link tra cứu: <https://dbcl.uit.edu.vn/vi/document/dbcl/van-ban-noi-bo>

KHẢO SÁT CÁC BÊN LIÊN QUAN

1	08/QĐ-ĐHCNTT-ĐBCL, ngày 17/12/2013: Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và quy định về việc lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên sắp TN về khóa học	ĐHCNTT
2	02/QĐ-ĐHCNTT-ĐBCL, ngày 08/5/2015: Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi từ cựu sinh viên và nhà tuyển dụng	ĐHCNTT
3	387/QĐ-ĐHCNTT, ngày 25/6/2021: Quy định về khảo sát lấy ý kiến cán bộ, giảng viên, nhân viên về điều kiện, môi trường làm việc tại Trường ĐHCNTT	ĐHCNTT

ĐÁNH GIÁ VÀ KĐCL

1	881/QĐ-ĐHCNTT, ngày 25/12/2018: Quy định hệ thống ĐBCL nội bộ của Trường ĐHCNTT	ĐHCNTT
2	293/QĐ-ĐHCNTT, ngày 22/05/2019: Quy trình tự đánh giá cấp CTĐT tại Trường ĐHCNTT	ĐHCNTT
3	294/QĐ-ĐHCNTT, ngày 22/05/2019: Quy trình tự đánh giá và đánh giá nội bộ cấp CSGD tại Trường ĐHCNTT	ĐHCNTT

PHỤ LỤC B: DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH TRIỂN KHAI GIÁM SÁT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TT	Link tra cứu	Tên quy trình	Nơi ban hành và lưu trữ	Mảng hoạt động
1	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_tu_danh_gia_csgd.pdf	Quy trình tự đánh giá CSGD	Phòng TTPC-ĐBCL	ĐBCL bên trong
2	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_danh_gia_noi_bo_csgd.pdf	Quy trình đánh giá nội bộ CSGD		
3	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_tu_danh_gia_ctdt.pdf	Quy trình tự đánh giá CTĐT		
4	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202204/quy_trinh_cai_tien_chat_luong_sau_tu_danh_gia.pdf	Quy trình cải tiến chất lượng sau tự đánh giá		
5	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_viet_bctdg.pdf	Quy trình viết BCTĐG		
6	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_thu_thap_xu_ly_minh_chung.pdf	Quy trình thu thập và xử lý minh chứng		
7	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_cap_nhat_va_quan_ly_minh_chung.pdf	Quy trình cập nhật và quản lý minh chứng		
8	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_khao_sat_svtn.pdf	Quy trình khảo sát sinh viên tốt nghiệp		
9	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_khao_sat_sv_ve_hoat_dong_giang_day_cua_gv.pdf	Quy trình khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của Giảng viên		
10	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_khao_sat_cuu_sv_va_ntd.pdf	Quy trình khảo sát CSV&NTD		

11	https://dbcl.uit.edu.vn/sites/default/files/uploads/files/202203/quy_trinh_khao_sat_cb-gv-nv.pdf	Quy trình khảo sát CB-GV-NV		
12	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/44_qd_dhcn_tt_tchc_01_3_2016_scan_0.pdf	Quy trình tuyển dụng nhân sự	Phòng TCHC	Tổ chức-Nhân sự
13	https://tchc.uit.edu.vn/quy-dinh-cua-truong/chinh-sach-quy-dinh-doi-voi-nhan-vien	Quy trình giải quyết nghỉ phép năm đối với CC-VC-NLĐ		
14	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/198_qd_dhcnnt_20_4_2017_scan.pdf https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/168_qd_dhcnnt_11_4_2017_scan.pdf	Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý		
15	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/quy_ch_ao_to_bi_dng_vin_chc.pdf	Quy trình xử lý hồ sơ đi công tác, hội nghị, hội thảo		
16	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/45_qt_dhcn_t_tchc_01_03_2016.pdf	Quy trình xét thi đua khen thưởng CCVC-NLĐ		
17	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/376_qd_dhcnnt18_6_2021.pdf	Quy trình quản lý văn bản đi- đến		
18	https://khtc.uit.edu.vn/sites/default/files/201907/quy_trinh_nop_hoc_phi_qua_ngan_hang.pdf	Quy trình nộp học phí qua ngân hàng	Phòng KHTC	Tài chính
19	https://khtc.uit.edu.vn/sites/default/files/201907/quy_trinh_thanh_toan_cac_khoan_chi_lien_quan_den_sinh_vien.pdf	Quy trình thanh toán các khoản chi liên quan sinh viên		
20	https://khtc.uit.edu.vn/sites/default/files/201907/quy_trinh_rut_hoc_phi.pdf	Quy trình rút học phí		
21	https://khtc.uit.edu.vn/sites/default/files/201907/moi_quy_trinh_gia_han_hoc_phi.pdf	Quy trình gia hạn nộp học phí		
22	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/quy_trinh_thanh_toan_tam_ung.pdf	Quy trình tạm ứng và thanh toán tạm ứng		
23	https://daa.uit.edu.vn/sites/default/files/201903/10_quyet_dinh_ve_viec_ban_hanh_quy_trinh	Quy trình cập nhật CTĐT	Phòng ĐTDH	ĐTDH

	nh danh gia cap nhât ctdt trinh do dhsdh.pdf			
24	https://daa.uit.edu.vn/sites/daa/files/202011/20201014_-_quy_trinh_phan_cong_cbct_.pdf	Quy trình phân công cán bộ coi thi		
25	https://daa.uit.edu.vn/sites/daa/files/202103/25_huong_dan_nop_klt_n_new.pdf	Quy trình nộp khóa luận tốt nghiệp		
26	https://daa.uit.edu.vn/sites/daa/files/201903/11._quyet_dinh_ve_viec_ban_hanh_quy_dinh_ve_viec_mo_nganh_dao_tao.pdf	Quy trình mở ngành đào tạo		
27	https://daa.uit.edu.vn/sites/daa/files/201903/8._quyet_dinh_ve_viec_ban_hanh_quy_trinh_bao_nghi_day_dap_bu.pdf	Quy trình báo nghỉ, báo bù		
28	https://daa.uit.edu.vn/sites/daa/files/201903/7._quyet_dinh_ve_viec_ban_hanh_quy_dinh_to_chuc_thi_tap_trung_cac_mon_hoc_he_dhcq.pdf	Quy trình phúc khảo		
29	https://khcn.uit.edu.vn/sites/default/files/documents/6.05_qd-dhcntt-khcn19-02-2016scan.pdf	Quy trình khen thưởng hoạt động KHCN cho Giảng viên và Nghiên cứu viên	Phòng ĐTSĐH & KHCN	ĐTSĐH & KHCN
30	https://khcn.uit.edu.vn/sites/default/files/documents/2.237_qd_dhcntt_11_5_2017_scan_.pdf	Quy trình tổ chức thực hiện và quản lý đề tài KHCN cấp Trường		
31	https://sdh.uit.edu.vn/sites/default/files/201811/s01.quitrinh.xet_duyet-giao_detai_lvths_0.pdf	Quy trình đăng ký xét duyệt đề tài luận văn Thạc sỹ		
32	https://sdh.uit.edu.vn/sites/default/files/202106/thong_bao_huong_dan_ho_so_lvths36_tb-dhcntt_ngay_26_05_2020_scan.pdf	Quy trình đăng ký bảo vệ luận văn ThS		
33	https://qhdn.uit.edu.vn/sites/default/files/202106/quy_trinh_viet_bai_bao_quang_cao_truong.pdf	Quy trình viết bài báo quảng cáo Trường	Phòng QHĐN	QHĐN

34	https://qhdn.uit.edu.vn/sites/default/files/202202/quy_trinh_ra_soat_van_ban_hop_tac_cua_p.qhdn_.pdf	Quy trình rà soát văn bản hợp tác		
35	https://qhdn.uit.edu.vn/vi/bai-viet/quy-dinh-don-tiep-khach-va-cac-doi-tac-quoc-te-den-lam-viec-tai-dh-cntt-va-pqhdn	Quy trình tiếp khách		
36	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-xet-cap-hoc-bong-tai-tro	Quy trình xét học bổng tài trợ	Phòng CTSV	Hỗ trợ sinh viên
37	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-xet-cap-hoc-bong-kkht	Quy trình xét học bổng khuyến khích học tập		
38	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-thu-tuc-giay-xac-nhan	Quy trình cấp giấy xác nhận sinh viên		
39	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-gia-han-hoc-phi	Quy trình gia hạn nộp học phí		
40	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/thong-bao-ve-viec-quan-ly-cac-hoat-dong-co-tinh-diem-ren-luyen-sinh-vien	Quy trình tạo hoạt động có tính điểm rèn luyện		
41	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-danh-gia-diem-ren-luyen-sinh-vien	Quy trình tính điểm rèn luyện mỗi học kỳ		
42	https://ctsv.uit.edu.vn/sites/default/files/202110/582_qd_dh_cntt01_10_2021sua_doi_quy_dinh_cvht_chu_thich_thay_doi.pdf	Quy trình đánh giá công tác CVHT		
43	https://ctsv.uit.edu.vn/sites/default/files/202201/582_qd_dh_cntt01_10_2021_scan.pdf	Quy trình tổ chức và nộp biên bản họp lớp của CVHT		
44	https://ctsv.uit.edu.vn/sites/default/files/202201/582_qd_dh_cntt01_10_2021_scan.pdf	Quy trình bổ nhiệm CVHT		
45	https://ctsv.uit.edu.vn/bai-viet/quy-trinh-huong-dan-lam-lai-sinh-vien	Quy trình cấp lại thẻ sinh viên		
46	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/quy_trinh_phuc_vu_ban_doc_tai_cho_hc_v_ti_liu_ti_phng_aec.pdf	Quy trình phục vụ bạn đọc tại chỗ	Thư viện	

47	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/quy_trnh_m_n_ti_liu_v_nh.pdf	Quy trình mượn trả tài liệu		
48	https://tchc.uit.edu.vn/system/files/documents/quy_trnh_x_l_k_thut_sch_gio_trnh.pdf	Quy trình xử lý sách		
49	https://qttb.uit.edu.vn/qui-trinh-sua-chua-trang-thiet-bi-cong-nghe-thong-tin	Qui trình sửa chữa trang thiết bị CNTT	Phòng QTTB	Quản lý CSVC
50	https://qttb.uit.edu.vn/qui-trinh-bao-hanh-bao-tri-thay-the-trang-thiet-bi	Qui trình bảo hành, bảo trì, thay thế trang thiết bị		
51	https://qttb.uit.edu.vn/qui-trinh-mua-sam-moi-thiet-bi-nho-le	Qui trình mua sắm mới thiết bị nhỏ lẻ		
52	http://banqlcs.uit.edu.vn/quy-trinh-dong-mo-cua-phong-hoc	Quy trình đóng, mở cửa phòng học	Ban QLCS	
53	http://banqlcs.uit.edu.vn/quy-trinh-quan-ly-thiet-bi-su-dung-cho-phong-hoc	Quy trình quản lý sử dụng thiết bị phòng học		
54	http://banqlcs.uit.edu.vn/quy-dinh-va-huong-dan-dang-ky-chuc-hoat-dong-thong-tin-tuyen-truyen	Quy trình đăng ký tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền		
55	http://banqlcs.uit.edu.vn/quy-trinh-dang-ky-phong-hoc-san-bong-da-bong-chuyen	Quy trình đăng ký phòng học, sân bóng đá, bóng chuyền		
56	http://banqlcs.uit.edu.vn/hdsd-giang-day-truc-tuyen-tren-MTS	Quy trình giảng dạy trực tuyến MST Microsoft Teams		



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: (028) 372 52002 Website: <https://www.uit.edu.vn>